

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HC-ST

Ngày: 12-9-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Huy

Ông Lê Phước Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 207/2023/TLST-HC ngày 18/7/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HC ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp 1, xã LA, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Minh Tr, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là ông Nguyễn Hoài Th, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn U, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp 1, xã LA, huyện C, tỉnh Long An.

(ông H, ông Th có mặt; ông Tr, ông U có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2023 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Vào năm 1997 ông Nguyễn Chí H có chuyển nhượng của ông Phan Văn

Cơ (là cha ruột của ông Phan Văn U) và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0880 QSDĐ/0509/LA số phát hành L470732 ngày 26/11/1997, ông H trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất trên từ khi được cấp giấy đến nay, không phát sinh tranh chấp. Đến ngày 23/5/2023 ông H đi trích đo bản đồ địa chính để cấp đổi sổ thì được biết thửa đất 1449, tờ bản đồ số 3 cũng được cấp giấy cho ông Phan Văn U.

Nay ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 906904 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Phan Văn U vào ngày 01/7/2008 đối với thửa đất số 1449, tờ bản đồ 3, diện tích 1703 m², đất tọa lạc xã LA, huyện C, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 4311/UBND-NC ngày 06 tháng 9 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Việc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn U đối với thửa đất số 1449, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại xã LA, huyện C là đúng theo qui định pháp luật, căn cứ vào văn bản khai nhận di sản di sản năm 2018. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ án trên đúng theo qui định pháp luật.

Tại văn bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của ông Phan Văn U có nội dung:

Ông Phan Văn U có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1449, tờ bản đồ số 3 nhưng người sử dụng là ông H. Ông U đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U đứng tên đối với thửa đất 1449, tờ bản đồ số 3.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông H khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí H: hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 906904 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Phan Văn U vào ngày 01/7/2008 đối với thửa đất số 1449, tờ bản đồ 3, diện tích 1703 m², đất tọa lạc xã LA, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Chí H yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 906904 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Phan Văn U vào ngày 01/7/2008 đối với thửa đất số 1449, tờ bản đồ 3, diện tích 1703m², tọa lạc xã LA, huyện C, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Nguyễn Chí H phát hiện việc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn U vào ngày 23/5/2023, đến ngày 19/6/2023 ông H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn U có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn U vào ngày 01/7/2008 đối với thửa đất số 1449, tờ bản đồ số 3 đất tọa lại tại xã LA, huyện C, tỉnh Long An là căn cứ vào Văn bản khai nhận di sản năm 2008. Vì thế, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông U là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Chí H cho rằng thửa đất 1449 tờ bản đồ số 3 thì ông H quản lý, sử dụng, có ranh giới rõ ràng với các thửa đất khác. Từ trước đến nay ông H sử dụng thửa đất trên ổn định, không phát sinh tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn U thấy rằng: Vào ngày 01/7/2008 ông U được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1449, tờ bản đồ số 3.

Tuy nhiên, đối với thửa đất 1449, tờ bản đồ số 3 ông U không quản lý, sử dụng mà ông H là người quản lý, sử dụng thửa đất 1449, tờ bản đồ số 3. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông U đối với thửa đất số 1449 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với biên bản thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 03/8/2023 xác định trên thửa đất 1449, tờ bản đồ số 3 là đất trồng lúa, hiện đang trồng lúa (lúa chưa thu hoạch) 03 phía của thửa đất thì có bờ ranh để phân biệt thửa đất này với thửa đất khác, riêng phía giáp với thửa đất 1542 của ông Nguyễn Trí Dũng là không có bờ ranh. Hiện nay thửa đất này do ông H đang quản lý, sử dụng. Phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn U là ông U có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 1449, tờ bản đồ số 3 nhưng ông H là người quản lý, sử dụng. Ông U đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U đứng tên đối với thửa đất 1449.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1449, tờ bản đồ số 3 cho ông Phan Văn U là không đúng với qui định của pháp luật là trái với quy định của Luật Đất đai. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông U đối với thửa đất 1449 như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.700.000 đồng. ông H đã nộp tạm ứng. Ông H tự nguyện chịu. Ông H đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Chí H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông H 300.000đ (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003786 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 50, 105 Luật Đất đai năm 2003;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí H.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 906904 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Phan Văn U vào ngày 01/7/2008 đối với thửa đất số 1449, tờ bản đồ số 3, diện tích 1703 m², tọa lạc xã LA, huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Chí H chịu 2.700.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông H đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Chí H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông H 300.000đ (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003786 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án hành chính được thi hành theo quy định tại Điều 309, 311 và 312 Luật Tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Phước Thanh**